

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/THST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Nhà chưa có sổ, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh L với ông Phan Dũng N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Nhà chưa có sổ, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Phan Dũng N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất thoả thuận tiếp tục giao người con chung tên Phan Trần Anh T, sinh ngày 06/5/2000, giới tính nữ cho bà Trần Thị Ngọc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tiếp tục giao người con chung tên Phan Trần Khả D, sinh ngày 26/7/2006, giới tính nữ cho ông Phan Dũng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Phan Dũng N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Phan Dũng N xác định không có tài sản chung, cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006460 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Trần Thị Ngọc Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THA/DS thị xã;
- UBND phường 1;
- Các đương sự “ để thi hành ”;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trình Văn Út